

ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁNG VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO TÌNH HUỐNG (CASE-STUDY) TRONG MÔN TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI

Đào Thị Thuỳ Nhi - Nguyễn Thị Vĩnh Tú

Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

Email: dttnhi@hueuni.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này khảo sát ý kiến giảng viên về việc áp dụng phương pháp dạy học theo tình huống trong các lớp tiếng Nhật thương mại tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế. Kết quả cho thấy đa số giảng viên đã áp dụng phương pháp này và đánh giá cao các lợi ích như tính thực tiễn, tăng sự tham gia của sinh viên và phát triển tư duy phản biện. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn như thời gian chuẩn bị bài giảng, sự chênh lệch trình độ tiếng Nhật của sinh viên và yêu cầu giảng viên phải linh hoạt. Nghiên cứu góp phần cung cấp hiểu biết về việc ứng dụng phương pháp dạy học định hướng nghề nghiệp, lấy người học làm trung tâm trong giảng dạy tiếng Nhật chuyên ngành.

Từ khóa: Dạy học theo tình huống, tiếng Nhật thương mại, phương pháp giảng dạy, giáo dục nghề nghiệp, case-study.

Nhận bài: 18/06/2025; Biên tập: 20/06/2025; Phản biện: 23/6/2025; Duyệt đăng: 27/6/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và nhu cầu nhân lực biết tiếng Nhật ngày càng tăng, việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Nhật, đặc biệt là tiếng Nhật thương mại, trở nên cần thiết. Dạy học theo tình huống là phương pháp sư phạm hiện đại, giúp người học vận dụng kiến thức trong ngữ cảnh thực tiễn để giải quyết vấn đề (Herreid, 2011). Phương pháp dạy học theo tình huống, vốn được ứng dụng rộng rãi trong đào tạo kinh doanh và quản trị, được kỳ vọng sẽ giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp thực tiễn. Tuy nhiên, mức độ triển khai và hiệu quả của phương pháp này trong giảng dạy tiếng Nhật thương mại tại Việt Nam vẫn chưa được nghiên cứu sâu rộng. Tại khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, phương pháp dạy học theo tình huống này được áp dụng một cách chính thống vào môn tiếng Nhật thương mại từ năm 2020 ở sau khi Khoa phối hợp với hội 協働実践協会 (Hội thực hành giảng dạy hợp tác) của Nhật tập huấn cho giáo viên về phương pháp này. Bài viết này nhằm trình bày kết quả khảo sát về nhận định và trải nghiệm của giảng viên đối với phương pháp dạy học theo tình huống trong môn học nói trên. Qua đó, đưa ra đề xuất nhằm tiến hành hoạt động này một cách hiệu quả hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khái niệm case-study

"Case study hay còn gọi là Case method là phương pháp dạy học thông qua nghiên cứu trường hợp điển hình. Ở đây, người học được giới thiệu một tình huống cụ thể, có thật và được đặt vào vị trí

của người ra quyết định để giải quyết vấn đề trong tình huống ấy".

2.1.2. Phương pháp tình huống

Theo Nguyễn Hữu Lam (2003), "Phương pháp tình huống là một kỹ thuật giảng dạy trong đó có các thành tố chủ yếu của nghiên cứu tình huống được trình bày với người học với các mục đích minh họa hoặc các kinh nghiệm giải quyết vấn đề".

Theo Kondo, Kim và Ikeda (2015), học tập theo tình huống là một phương pháp giảng dạy tiếng Nhật giao tiếp trong bối cảnh tiếng Nhật thương mại, được xây dựng trên cơ sở lý thuyết của học tập hợp tác. Ngoài ra, Ikeda (2019) cho rằng phương pháp này không chỉ giúp người học phát triển năng lực giao tiếp, mà còn góp phần nâng cao nhận thức phê phán về các giá trị và văn hóa của bản thân. Đồng thời, nó cũng thúc đẩy sự thấu hiểu liên văn hóa thông qua các cuộc thảo luận giữa người học nhằm giải quyết những tình huống xung đột thực tiễn.

2.1.1. Khái quát về môn Tiếng Nhật thương mại

Tiếng Nhật thương mại là học phần bắt buộc gồm 3 tín chỉ, dành cho sinh viên năm thứ tư. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại, bao gồm: các thuật ngữ thương mại thường dùng, các hình thức giao dịch phổ biến, cùng với kỹ năng giao tiếp trong môi trường công sở Nhật Bản và khi làm việc với đối tác người Nhật.

Nội dung giảng dạy tập trung phát triển kỹ năng ứng xử và giao tiếp trong các tình huống thương mại thực tế, như: kỹ năng đàm phán với đối tác, xử lý tình huống với khách hàng qua điện thoại, viết email giao dịch với khách hàng, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp, kỹ năng tham gia phỏng vấn xin việc và cách viết sơ yếu lý lịch phù hợp với tiêu chuẩn tuyển dụng của các công ty Nhật Bản.

Các tài liệu tình huống được sử dụng trong hoạt động dạy học theo phương pháp này chủ yếu được xây dựng dựa trên các tình huống thực tế trong đời sống hằng ngày, đặc biệt là trong môi trường làm việc và giao tiếp thương mại. Với nội dung gần gũi và có tính ứng dụng cao, những tình huống này giúp người học dễ dàng liên hệ kiến thức đã học với thực tiễn, đồng thời tạo động lực tham gia tích cực vào hoạt động học tập. Trong quá trình xử lý tình huống, người học được khuyến khích phân tích, thảo luận và đưa ra ý kiến từ nhiều góc độ khác nhau thông qua sự trao đổi, tương tác với bạn học. Thông qua trải nghiệm mô phỏng này, sinh viên không chỉ nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và tư duy phản biện mà còn hiểu rõ hơn về giá trị bản thân, biết tôn trọng sự khác biệt và cùng nhau tạo ra những ý tưởng mới mang tính xây dựng và hợp tác.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát định tính thông qua phiếu hỏi gồm 11 câu hỏi mở và đóng, gửi đến 5 giảng viên đang giảng dạy môn Tiếng Nhật thương mại tại khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Nội dung khảo sát tập trung vào kinh nghiệm giảng dạy, mức độ áp dụng phương pháp case-study, hiệu quả giảng dạy, thuận lợi và thách thức trong quá trình triển khai.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Thực trạng giảng dạy và áp dụng phương pháp tình huống

Các giảng viên tham gia khảo sát có kinh nghiệm giảng dạy môn tiếng Nhật thương mại từ ít nhất là 5 năm và nhiều nhất là 18 năm. Hầu như tất cả giảng viên này đều từng được tập huấn hoặc tự tìm hiểu về phương pháp tình huống và đang áp dụng trong giảng dạy.

2.3.2. Cách thức triển khai

Giảng viên thường sử dụng tình huống được thiết kế sẵn trong giáo trình như vấn đề về thời gian đi làm, kết thúc công việc; cách giao tiếp ứng xử trong công việc với cấp trên, đồng nghiệp; cách suy nghĩ về ほうれんそう (HORENSO), hoặc tự thiết kế thêm. Sinh viên được yêu cầu đọc trước tình huống, làm việc nhóm để thảo luận về nguyên nhân dẫn đến những vấn đề xảy ra trong tình huống được giao đồng thời đưa ra những biện pháp để giải quyết vấn đề đó. Các nhóm (gồm 3 - 4 sinh viên) sau khi hoàn thành việc thảo luận về nguyên nhân và đề xuất giải pháp sẽ trình bày và phản biện nội dung đó trước lớp. Các nhóm còn được yêu cầu nộp phiếu đánh giá về hoạt động của mình sau mỗi giờ học. Việc đánh giá của giảng viên đối với các nhóm thường dựa vào mức độ tham gia, phân tích vấn đề và khả năng sử dụng ngôn ngữ thực tiễn.

2.3.3. Hiệu quả và phản hồi

Tất cả giảng viên đều nhận xét sinh viên hứng

thú với phương pháp học này. Các giảng viên tham gia khảo sát còn cho rằng phương pháp giúp này còn giúp sinh viên cải thiện năng lực tiếng Nhật chuyên ngành, tăng cường hiểu biết về văn hóa công sở Nhật Bản và phát triển kỹ năng mềm như tư duy phản biện và khả năng làm việc nhóm.

2.3.4. Thuận lợi và khó khăn

Kết quả khảo sát cho thấy, việc triển khai phương pháp dạy học theo tình huống trong giảng dạy tiếng Nhật thương mại mang lại một số thuận lợi rõ rệt, tập trung vào ba khía cạnh chính: tính thực tiễn của tình huống, phương thức tổ chức giảng dạy, và mức độ hứng thú, sáng tạo của sinh viên. Cụ thể, các tình huống được sử dụng trong giờ học đều có tính ứng dụng cao, phản ánh sát với bối cảnh thực tế trong lĩnh vực thương mại, đồng thời được biên soạn sẵn trong giáo trình. Điều này giúp giảng viên tiết kiệm thời gian trong khâu chuẩn bị nội dung. Bên cạnh đó, hầu hết giảng viên tham gia khảo sát đều đã trải qua các khóa tập huấn về phương pháp dạy học theo tình huống, do đó quá trình triển khai lớp học diễn ra thuận lợi, có hệ thống. Ngoài ra, chính sự hấp dẫn và tính gần gũi của các tình huống đã góp phần kích thích sự hứng thú, thúc đẩy tinh thần chủ động và khả năng sáng tạo của sinh viên. Sinh viên được khuyến khích thể hiện ý kiến cá nhân một cách tự do, không bị giới hạn về ý tưởng hay lối tư duy.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, giảng viên cũng gặp phải không ít khó khăn trong quá trình triển khai phương pháp này. Mặc dù đã được tập huấn, giảng viên vẫn phải dành nhiều thời gian để thiết kế giờ học cụ thể, nhằm đảm bảo các mục tiêu của từng tình huống được thực hiện đầy đủ và hiệu quả. Một trở ngại đáng kể khác là sự chênh lệch về năng lực tiếng Nhật giữa các sinh viên, đặc biệt là hạn chế về vốn từ vựng, gây cản trở cho việc tham gia thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân. Trong một số trường hợp, sinh viên gặp khó khăn trong việc diễn đạt bằng tiếng Nhật, buộc phải sử dụng tiếng Việt để hỗ trợ quá trình trao đổi trong nhóm. Mặt khác, do phương pháp này đòi hỏi sinh viên phát huy cao độ khả năng tư duy phản biện và sáng tạo, giảng viên cũng phải có năng lực phản ứng linh hoạt trước những ý tưởng đa dạng và đôi khi ngoài dự kiến từ phía người học. Cuối cùng, nhiều giảng viên bày tỏ quan ngại rằng nếu phương pháp này được áp dụng một cách liên tục, không có sự thay đổi về hình thức hoặc nội dung, có thể dẫn đến tình trạng nhàm chán và làm giảm mức độ hứng thú của sinh viên đối với môn học.

2.4. Đề xuất cải tiến

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn giảng viên đánh giá tích cực hiệu quả của phương pháp dạy học theo tình huống trong giảng dạy tiếng Nhật thương mại. Để nâng cao hơn nữa tính hiệu quả

của phương pháp này, các ý kiến đề xuất tập trung vào một số định hướng cải tiến cụ thể.

Thứ nhất, việc xây dựng các tình huống giảng dạy cần đảm bảo tính gắn gũi, phù hợp với trình độ và trải nghiệm thực tế của sinh viên. Những tình huống đơn giản nhưng sát với môi trường làm việc thực tế không chỉ giúp người học dễ tiếp cận mà còn tạo điều kiện cho sự tham gia chủ động và phát triển năng lực tư duy phản biện.

Thứ hai, phương pháp dạy học theo tình huống cần được lồng ghép linh hoạt với các hình thức sư phạm khác như thảo luận nhóm, đóng vai, mô phỏng và phản hồi tức thì, nhằm phát huy tối đa tính tương tác và khả năng tiếp nhận kiến thức của người học.

Thứ ba, một số giảng viên khuyến nghị việc tổ chức các buổi học mẫu ban đầu như một bước đệm giúp sinh viên làm quen với hình thức học mới, từ đó nâng cao mức độ chủ động và tự tin khi tham gia các buổi học chính thức theo phương pháp tình huống.

Cuối cùng, một số giảng viên nhận định rằng phương pháp dạy học theo tình huống không chỉ thể hiện tính ứng dụng cao trong giảng dạy tiếng Nhật chuyên ngành thương mại, mà còn góp phần phát triển năng lực ứng xử linh hoạt trong môi trường công sở, đồng thời nâng cao hiểu biết của sinh viên về văn hóa doanh nghiệp - một thành tố quan trọng đối với người lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả sư phạm, phương pháp này cần được triển khai với thời lượng giảng dạy phù hợp, thay vì chỉ thực hiện một cách hình thức hoặc lướt qua. Việc bố trí thời gian hợp lý không những tạo điều kiện cho sinh viên tham gia sâu vào quá trình phân tích và giải quyết tình huống, mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện về kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp và ứng dụng kiến thức trong bối cảnh thực tiễn.

3. Kết luận

Phương pháp dạy học theo tình huống trong môn Tiếng Nhật thương mại cho thấy hiệu quả rõ

rệt trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ chuyên ngành, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm và hiểu biết văn hóa doanh nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ về nội dung học liệu, năng lực sư phạm và hình thức tổ chức giảng dạy cũng như phân bổ thời lượng giảng dạy tình huống hợp lý. Việc triển khai linh hoạt và kết hợp với các phương pháp tương tác khác sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng nghề nghiệp trong bối cảnh giáo dục hiện đại. ○

Tài liệu tham khảo

- [1] Aya Kondo 近藤彩・金孝卿・池田玲子 (2015) 『ビジネスコミュニケーションのためのケース学習—職場のダイバーシティで学び合う—【解説編】』 (Học tập theo tình huống trong giao tiếp thương mại - Cùng học hỏi trong môi trường làm việc đa văn hóa) ココ出版
- [2]. Herreid, C. F. (2004). Can Case Studies Be Used to Teach Critical Thinking? *Journal of College Science Teaching*, 33(6), 12-19.
- [3]. Herreid, C.F., Schiller, N.A., Herreid, K.F., & Wright, C. (2011). In Case Your Are Interested: Results of a Survey of Case Study Teachers. *Journal of College Science Teaching*, Vol. 40, No.4, pp.76-80.
- [4]. Nguyễn Hữu Lam (2003). *Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright*.
- [5]. Phạm, H. T. L., & Nguyễn, M. H. (2023). *Sử dụng phương pháp case study nhằm phát triển năng lực chủ động, sáng tạo trong hoạt động tập của sinh viên*. *Journal of Education Management*, 15(1), 97-104. <https://doi.org/10.53750/jem22.v15.n1.97>
- [6]. Reiko Ikeda, Oshima Izumi 池田玲子・大島いづみ (2019) 「共修クラスでのケース学習の試み—ピア・ラーニング授業への緩やかな導入のデザイン—」 (Thử nghiệm học tập theo tình huống trong giờ học hợp tác - Bước đầu thiết kế vào giảng dạy học tập hợp tác) 『鳥取大学教育研究論集』 Vol.9, pp.13-29
- [7]. Reiko Ikeda 池田玲子・舘岡洋子 (2007) 『ピア・ラーニング入門 創造的な学びのデザインのために』 (Nhập môn hoạt động hợp tác: Thiết kế học tập sáng tạo) ひつじ書房

LECTURERS' EVALUATION OF CASE-STUDY TEACHING ACTIVITIES IN THE SUBJECT OF BUSINESS JAPANESE LANGUAGE

Dao Thi Thuy Nhi - Nguyen Thi Vinh Tu

Faculty of Japanese Language and Culture, University of Foreign Languages, Hue University

Email: dttnhi@hueuni.edu.vn

Abstract: This study surveyed the lecturers' opinions on the application of situational teaching methods in business Japanese classes at the Faculty of Japanese Language and Culture, University of Foreign Languages - Hue University. The results showed that the majority of lecturers adopted this method and appreciated the benefits such as practicality, increased student engagement and development of critical thinking. However, there are still difficulties such as time to prepare lectures, differences in Japanese proficiency levels among students, and the need for the lecturers to be flexible. The study contributes to the understanding of the application of vocationally oriented, learner-centered teaching methods in teaching specialized Japanese.

Keywords: Situational teaching, business Japanese, teaching methods, vocational education, case-study.